

*Cẩm Giàng, ngày 28 tháng 6 năm 2024*

Số: **05/2024/QĐST-DS**

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau toàn bộ những nội dung cần giải quyết trong vụ án Dân sự mại thụ lý số 26/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2024 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản*”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP (VP bank).**

Địa chỉ trụ sở: số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Chí D: Ông Đỗ Hoàng L – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Thu hồi nợ Khách hàng Doanh nghiệp và xử lý nợ Pháp lý; Ông Phạm Tuấn A – Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Thu hồi nợ Khách hàng Doanh nghiệp và xử lý nợ Pháp lý và Ông Đỗ Thành T – Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Thu hồi nợ Khách hàng Doanh nghiệp và xử lý nợ Pháp lý (Theo văn bản ủy quyền số 58/2023/UQN-CTQT ngày 12/7/2023 của ông Ngô Chí D). Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Đỗ Hoàng L (theo văn bản ủy quyền số 248/2023 /UQ-LCC-KHCN MB2) ngày 22/8/2023): Ông Vương Văn T - Chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ, Ông Đào Đức Quang T – Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ và ông Đỗ Hùng V – Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1987 và bà **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1984. Đều đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn Mậu Duyệt, xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1991. Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn Ngọc Trì, xã Bình Định, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

## II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thống nhất chốt tổng số tiền nợ, bị đơn là ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị V phải thanh toán cho nguyên đơn là Ngân hàng TMCP (VP bank) với tổng số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số LN 1908261629153 ngày 29/8/2019, tạm tính đến hết ngày 20/6/2024, là **1.008.688.728** đồng (trong đó: nợ gốc 494.251.196 đồng; nợ lãi: 428.655.966đ; lãi phạt: 85.781.566 đ).

2. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều thống nhất thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận về phương thức và thời hạn thanh toán tổng số tiền nợ, tạm tính đến ngày 20/6/2024, số tiền nợ gốc và nợ lãi là: **1.008.688.728** đồng (trong đó: nợ gốc 494.251.196 đồng; nợ lãi: 428.655.966đ; lãi phạt: 85.781.566 đ), cụ thể như sau:

2.1. Ngày 30/7/2024 (Dương lịch), ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị V phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP V số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng chẵn);

2.2. Ngày 30/8/2024 (Dương lịch), ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị V phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP V số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng chẵn);

2.3. Ngày 30/9/2024 (Dương lịch), ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị V phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP V số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng chẵn);

2.4. Ngày 30/10/2024 (Dương lịch), ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị V phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP V số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng chẵn);

2.5. Ngày 30/11/2024 (Dương lịch), ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị V phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP V số tiền gốc và lãi còn phải trả tính đến ngày 20/6/2024, là 208.688.728 đồng (Hai trăm linh tám triệu, sáu trăm tám mươi tám ngàn, bảy trăm hai mươi tám đồng).

3. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thống nhất, ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị V phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số LN 1908261629153 ngày 29/8/2019; kể từ ngày 21/6/2024 cho đến ngày thực tế ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị V trả hết toàn bộ nợ cho Ngân hàng TMCP V

4. Trường hợp ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm, cụ thể là: Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 107, tờ bản đồ số: 16, địa chỉ thửa đất: Ngọc Trì, xã Bình Định, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CQ 361521 ngày 22/07/2019 mang tên Nguyễn Văn H được Văn phòng công chứng Tất Thắng chứng nhận số công chứng: 1281/2019/HĐTC; Quyền số: 01

TP/CC-SCC/HĐGD để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP V Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Ngân hàng TMCP V. Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị V phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP V

5. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất thỏa thuận về việc nguyên đơn tự nguyện chịu cả số tiền chi phí tố tụng là 10.200.000đ (*Mười triệu hai trăm ngàn đồng*), nguyên đơn đã tạm ứng số tiền chi phí tố tụng và tự nguyện không yêu cầu bị đơn phải chịu cùng nguyên đơn nên bị đơn không phải chịu.

6. Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị V phải chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm là 21.130.330 đồng (*Hai mươi một triệu, một trăm ba mươi ngàn, ba trăm ba mươi đồng*);

- Hoàn trả Ngân hàng (VPBank) số tiền 20.600.000đ (*Hai mươi triệu sáu trăm ngàn đồng chẵn*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, ký hiệu: BLTU/23 số 0000197 ngày 29/5/2024 tại Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương (*do ông Đào Đức Quang T nộp thay Ngân hàng TMCP VPBank*).

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

**Nơi nhân:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VPJA.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Trương Thị Tố Uyên**